

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

Mẫu số 40-DS
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16 /2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị T; Sinh năm 1994;
Nơi ĐKKTT: Xóm K, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ cư trú: Xóm S, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Bà Nguyễn Thị Dạ T; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh Chu Văn C; sinh năm 1991
Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm K, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:
Bà Đoàn Thị T; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bàn Thị X; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
2. Lý Phú M; Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn.

3. Lý Văn Vương; Sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn.

4. Chu Văn Bình; Sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm K, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

5. Ông Chu Văn Thi: sinh năm 1968; Địa chỉ: Xóm K, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

6. Bàn Văn Phát; sinh năm 1968; Địa chỉ: xóm S, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

7. Chu Văn Sinh; Sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm S, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

8. Bàn Văn Định; Sinh năm 1961; Địa chỉ: D, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

9. Lý Văn Lộc; sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm S, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59 và 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị T với anh Chu Văn C.

2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bàn Thị T với anh Chu Văn C cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị T và anh C cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Đức Duy, sinh ngày 26/4/2013 và Chu Hồng Vân, sinh ngày 03/9/2015, hiện cả hai con đang ở cùng anh C.

Chị T, anh C cùng thỏa thuận, sau khi ly hôn, mỗi người trực tiếp nuôi 01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi cụ thể, anh C nuôi cháu Chu Đức Duy, chị T nuôi cháu Chu Hồng Vân và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị T, anh C thỏa thuận, sau khi ly hôn anh C có trách nhiệm T toán cho chị T khoản tiền chênh lệch về sử dụng tài sản và tiền đền bù công sức đóng góp tạo dựng tài sản chung của vợ chồng số tiền là 40.000.000,đ (Bốn mươi triệu đồng). Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thỏa thuận anh C phải T toán trực tiếp cho chị T số tiền 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng). Sau khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, anh C có trách nhiệm T toán cho chị T số tiền còn còn lại là 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng chẵn). Tổng cộng là 40.000.000,đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về 01 chiếc xe máy và 01 máy cày do đã cũ nát chị T không yêu cầu chia và giải quyết.

Về số bạc trắng đồ trang sức được tặng cho ngày cưới nhất trí thỏa thuận để lại cho con sau này tiếp tục sử dụng theo phong tục truyền thống của dân tộc địa phương, không yêu cầu chia.

Về phần yêu cầu T toán về đền bù công sức đóng góp san gạt nền nhà, do thửa đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không thể định giá được, chị T nhất trí để lại cho con và anh C sử dụng không yêu cầu chia, nếu có phát sinh sẽ yêu giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Các khoản nợ chung:* Chị T Anh C cùng xác nhận vợ chồng còn nợ số tiền là: 124. 340.000,đ (Một trăm hai mươi tư triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và thỏa thuận anh C được tiếp tục sử dụng quản lý về số tài sản chung của

vợ chồng nên anh C là người có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã cho vợ chồng chị T anh C vay khi làm nhà.

- *Về chi phí tố tụng định giá tài sản:* Chị T anh C thỏa thuận mỗi người phải chịu 1.000.000,đ (Một triệu đồng) Tổng cộng là 2.000.000,đ (Hai triệu đồng), anh C có trách nhiệm T toán cho chị T số tiền là 1.000.000,đ (Một triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng chị T đã nộp 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) theo phiếu thu ngày 27/5/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

3] *Về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe:* Chị T anh C thỏa thuận anh C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị T một khoản tiền là 8.000.000,đ (Tám triệu đồng), thời điểm tính từ ngày quyết định thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

4] *Về phần án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Chị T và anh C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có giấy xác nhận hộ nghèo nên thuộc diện được miễn án phí theo quy định.

5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch